| | |
|---|---|
| UBND TỈNH AN GIANG<br>**THANH TRA TỈNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 47 /BC-TTT | *An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2023* |

# BÁO CÁO
## Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5 năm 2023

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG THÁNG 5 NĂM 2023

### 1. Công tác thanh tra

### 1.1. Thanh tra hành chính

***a) Việc triển khai các cuộc thanh tra***

- Trong kỳ, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 30 cuộc (21 cuộc kỳ trước chuyển sang và 09 cuộc triển khai trong kỳ). Trong đó: 28 cuộc theo kế hoạch và 02 cuộc đột xuất.

***b) Kết luận thanh tra***

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 03 cuộc.

- Số đơn vị được thanh tra (theo kết luận đã ban hành): 11 đơn vị.

- Vi phạm phát hiện qua thanh tra: Chi trùng, chi sai đối tượng hưởng chế độ chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 với số tiền 36,22 triệu đồng (thành phố Châu Đốc); lập biên bản hoà giải không thể hiện đầy đủ chữ ký của các bên tranh chấp, lập hội đồng hoà giải tranh chấp đất đai thiếu căn cứ văn bản quy định pháp luật, thực hiện hòa giải không đúng thời gian theo quy định (huyện An Phú).

- Kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế: kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 34,72 triệu đồng.

- Xử lý trách nhiệm và Kiến nghị khác (nếu có): Không.

***c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (KLTT)***

- Đã theo dõi, đôn đốc 19 KLTT (kỳ trước chuyển sang: 16 KLTT chưa thực hiện hoàn thành và ban hành trong kỳ: 03 KLTT), gồm: Cấp sở: 02 KLTT và cấp huyện: 17 KLTT.

- Số KLTT đã thực hiện hoàn thành: 02 KLTT; số kết luận chưa thực hiện hoàn thành: 17 KLTT.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Đã thu hồi nộp NSNN với số tiền 34,72/2.681,25 triệu đồng;

xử lý khác về kinh tế với số tiền 1,5/585,38 triệu đồng.

+ Đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện 17 KLTT. Theo đó, còn phải thu hồi nộp NSNN với số tiền 2.646,53 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 583,88 triệu đồng; thu hồi 02 Giấy CNQSDĐ cấp trái pháp luật với diện tích 160 $m^2$; kiểm điểm trách nhiệm 02 tổ chức và 56 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ 14 đối tượng (huyện Chợ Mới 03 vụ với 09 đối tượng và Châu Thành 01 vụ với 05 đối tượng); 20 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

***d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng***

Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra **09** cuộc; đã ban hành kết luận thanh tra **01** cuộc;

Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận thanh tra): **02** đơn vị.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Khi lập biên bản hoà giải không thể hiện đầy đủ chữ ký của các bên tranh chấp, lập hội đồng hoà giải tranh chấp đất đai thiếu căn cứ văn bản quy định pháp luật, thực hiện hoà giải không đúng thời gian theo quy định (huyện An Phú).

- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 04 KLTT (tháng trước chuyển sang: 03 KLTT chưa thực hiện hoàn thành và ban hành trong kỳ: 01 KLTT). Trong đó, đã thực hiện hoàn thành: 01 KLTT, chưa thực hiện: 03 KLTT.

**1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

**a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra**

- Tổng số cuộc thực hiện: **46 cuộc** (trong đó: 08 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 38 cuộc triển khai trong kỳ), số cuộc theo kế hoạch 44 cuộc, 02 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: việc thực hiện các quy định pháp luật về tổ chức, xây dựng đề án vị trí việc làm, tuyển dụng, bổ nhiệm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; việc thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; việc thực hiện các quy định pháp luật về pháp luật ưu đãi người có công đối với thương, bệnh binh; việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông

nghiệp; lĩnh vực an toàn thực phẩm; cơ sở giết mổ động vật, cơ sở kinh doanh động vật, chợ kinh doanh sản phẩm động vật; vùng nuôi trồng thủy sản,...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 03

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 2.399

**b) Kết quả thanh tra, kiểm tra**

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: **179** (trong đó: 173 cá nhân; 06 tổ chức).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: vi phạm hành chính trong tham gia giao thông đường bộ, đường thủy, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, gây cản trở giao thông (giao thông vận tải); Cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; vi phạm về hàng hóa có chất lượng không phù hợp với hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở (khoa học và công nghệ); Phân bón, thuốc BVTV không phù hợp QCKT, phân bón có nhãn ghi thông tin không đúng bản chất sự thật hàng hóa; khai thác rừng trái pháp luật, vận chuyển lâm sản trái pháp luật (nông nghiệp),...

+ Về kinh tế: không có.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: **92** (06 tổ chức, 86 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 585,7 triệu đồng, cụ thể: Sở GTVT 156,4 triệu đồng, Sở Y tế 314 triệu đồng; Sở NN&PTNT 114,5 triệu đồng; Sở KH&CN 0,8 triệu đồng. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng nghi ngờ sử dụng bằng cấp giả (Sở Y tế).

**c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra**

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: không có.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 585,7 triệu đồng, cụ thể: Sở GTVT 156,4 triệu đồng, Sở Y tế 314 triệu đồng; Sở NN&PTNT 114,5 triệu đồng; Sở KH&CN 0,8 triệu đồng.

**2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

**2.1. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn**

**a) Kết quả tiếp công dân**

Trong kỳ, các ngành, các cấp đã tổ chức tiếp 632 lượt/632 người. Trong đó:

- Tiếp dân thường xuyên  467 lượt/467 người (cấp tỉnh 36 lượt, cấp huyện 215 lượt, cấp xã 216 lượt), số vụ việc cũ là 02 lượt, mới phát sinh 465 lượt.

- Tiếp dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 165 lượt/165 người (cấp tỉnh 01 lượt; Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp 07 lượt, ủy quyền Phó chủ tịch tiếp 05

lượt; Lãnh đạo phòng, ban huyện tiếp 45 lượt, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 107 lượt); số vụ việc cũ là 01 lượt, mới phát sinh 164 lượt.

**b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân**

- Phân loại theo nội dung: 593 vụ, trong đó khiếu nại 43; khiếu nại khác 94; kiến nghị, phản ánh 298, tranh chấp 56, đất đai 98, tố cáo 04.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: thuộc thẩm quyền 72 vụ việc; không thuộc thẩm quyền 521 vụ việc.

**2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

**a) Tổng số đơn**

Tổng số đơn tiếp nhận 278 đơn (nhận mới 270 đơn, kỳ trước chuyển sang 08 đơn). Số đơn đã xử lý 278 đơn:

+ Số đơn đủ điều kiện xử lý: 226 đơn.

+ Số đơn không đủ điều kiện xử lý: 52 đơn.

**b) Phân loại, xử lý đơn**

- Phân loại theo nội dung: khiếu nại 71 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị, phản ánh 149 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: đã giải quyết 16 đơn, chưa giải quyết 210 đơn.

**c) Kết quả xử lý đơn**

- Số đơn không thuộc thẩm quyền đã xử lý: 151 đơn (chuyển đến cơ quan thẩm quyền 53, hướng dẫn 93, trả, phúc đáp 04, rút đơn 01).

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 75 đơn (khiếu nại 71, tố cáo 04).

**2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

Tổng số đơn nhận: 75 đơn, trong đó: Thẩm quyền tỉnh 34 đơn (Thanh tra tỉnh 34), cấp sở 13 đơn, cấp huyện 28 đơn. Khiếu nại 71 đơn, tố cáo 04 đơn.

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Đã giải quyết 12/71 đơn, trong đó: kết quả giải quyết đã ban hành quyết định giải quyết 10; văn bản trả lời 02; chấp hành thời gian giải quyết 12/12 vụ.

- Đơn chưa giải quyết: 59/71 đơn, trong đó: Thẩm quyền tỉnh 45 đơn (Thanh tra tỉnh 34, cấp sở 11); cấp huyện 14 đơn.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

Đã giải quyết 04/04 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền cấp huyện.

**3. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)**

**3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp lần thứ 14 (giữa năm 2023) của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; báo cáo công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 gửi Thanh tra Chính phủ theo quy định. Triển khai hướng dẫn và tổ chức đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 (Bộ chỉ số PACA năm 2022) theo Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh,...

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại phiên họp thứ 22 của Ban Chỉ đạo tháng 4 năm 2023.

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã thực hiện 14 cuộc với 162 lượt người tham dự trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên các trang thông tin điện tử và trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn.

**3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các cấp, ngành và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp…; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, nhũng nhiễu.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương triển khai, thực hiện việc phân

cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy tắc ứng xử theo Điều 20 Luật PCTN, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua đó, thực hiện nghiêm tác phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Qua kiểm tra không phát hiện sai phạm, tuy nhiên qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong kỳ, có 03 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;... Tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày

22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

f) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Hoàn thành và ban hành kết luận xác minh tài sàn, thu nhập đối với 20 người tại 09 cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 09/QĐ-TTT ngày 07/02/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

**3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Trong kỳ, không có phát sinh.

**II. NHIỆM VỤ THÁNG 6 NĂM 2023**

**1. Công tác thanh tra**

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được phê duyệt; thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.

**2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Công bố Kết luận thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Châu Phú về thực hiện các quy định của pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

- Chuẩn bị triển khai cuộc thanh tra tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh trực thuộc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc chấp hành các quy định pháp luật về tài chính.

- Tham gia tiếp công dân, đối thoại khi có yêu cầu của UBND tỉnh, tham mưu giải quyết đơn đang thụ lý và đơn nhận mới.

- Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện nội dung làm việc với Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã thống nhất tại cuộc họp ngày 12/8/2022.

**3. Công tác PCTN**

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có

hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ;...

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng.

- Các cơ quan thanh tra tiếp tục triển khai thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6 năm 2023 của Thanh tra tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***
- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Thanh tra các sở, Ban Dân tộc;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP (KTB).

**KT. CHÁNH THANH TRA**
**PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Phan Thanh Dũng**